

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/DS-ST

Ngày 31-5-2023

V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Sáng.

2. Bà Võ Thị Bích Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận
Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông Lê
Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành
phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 41/2023/TLST-DS
ngày 22/02/2022 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 195/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X.

Địa chỉ: Tầng H, Văn phòng số L+16 Tòa nhà V, số G đường L, phường B,
Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Phạm Hùng S (Có mặt).

Chức vụ: Tổ trưởng Tổ xử lý nợ và QLKTTS Khu vực M.

2. Ông Nguyễn Quốc N (Vắng mặt).

Chức vụ: Nhân viên Tổ xử lý nợ và QLKTTS Khu vực M.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 10/3/2022).

Bị đơn: Bà Tạ Thu T (Có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số E Đường D, KDC H, Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam L, tỉnh Long An. Địa chỉ: Ấp I, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP X (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ngày 19/8/2019 bà T cùng với Ngân hàng X Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng Thẻ quốc tế với hình thức miễn bảo đảm tín dụng hạn mức 200.000.000 đồng. Bà T đã sử dụng thẻ và có phát sinh dư nợ, tạm tính đến ngày 30/9/2022 bà T nợ gốc Ngân hàng 174.122.286 đồng, nợ lãi 991.741.333 đồng đến nay không trả. Được biết bà T đã bị xử lý hình sự, bản án có hiệu lực pháp luật và đang phải chấp hành án nên vẫn tiếp tục vi phạm, quyền lợi Ngân hàng bị xâm phạm. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T phải trả nợ vay 1.165.863.619 đồng (Gồm: nợ gốc 174.122.286 đồng, nợ lãi 991.741.333 đồng tính đến ngày 30/9/2022) và tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận từ ngày 01/10/2022 đến khi trả hết nợ. Ngân hàng cung cấp Bảng chiết tính lãi Thẻ tín dụng ngày 31/3/2023 thể hiện bà T còn nợ gốc 174.122.286 đồng, nợ lãi 244.144.589 đồng, tổng tiền nợ là 418.266.875 đồng.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 17/4/2023 (Bút lục 45) bà T thống nhất lời trình bày của Ngân hàng về quan hệ tín dụng, quá trình sử dụng Thẻ cũng như số nợ 1.165.863.619 đồng. Nhưng số tiền nợ này đã được giải quyết trong vụ án dân sự, kinh doanh thương mại mà Ngân hàng khởi kiện trước đó. Việc vay thẻ tín dụng này bà có thể chấp tài sản bảo đảm thửa đất 974 tại KDC Lô số 6 Khu đô thị N phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Nếu Ngân hàng đã rút yêu cầu để khởi kiện lại trong vụ án này thì đề nghị Tòa án xem xét lại và nêu cụ thể tại Bản án này để bà được biết rõ hơn. Bà có yêu cầu giải quyết, xét /xử vắng mặt.

Diễn biến tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng cung cấp Bản án dân sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật số 109/2022/DS-ST ngày 14/9/2022, Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm có hiệu lực pháp luật số 13/2022/KDTM-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số

61/2019/EIBPD-TD/TSTC ngày 01/8/2019 cho rằng khoản vay Thẻ tín dụng này đã được thế chấp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất thửa 974 nêu trên. Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với nợ gốc, điều chỉnh lại một phần nợ lãi vì Ngân hàng có thay đổi cách tính, cụ thể nợ lãi tính đến ngày 31/3/2023 là 244.144.589 đồng. Như vậy, bà T phải trả nợ gốc, nợ lãi là 418.266.875 đồng (Theo Bảng chiết tính lãi Thẻ tín dụng ngày 31/3/2023, Bút lục 51). Không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm quyền sử dụng đất thửa 974 nêu trên.

Bà T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự: Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký tòa án cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 68, Điều 93 đến Điều 97, 195, 196, 203 và các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, quá trình giải quyết vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa chứng minh được bà T có thỏa thuận, ký hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T thừa nhận vi phạm nghĩa vụ trả gốc, lãi nên phải trả nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 31/3/2023 là 418.266.875 đồng. Việc rút một phần yêu cầu về tiền lãi và không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là có lợi cho bà T nên đề nghị công nhận. Từ những căn cứ nêu trên thấy rằng yêu cầu khởi kiện của bà Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ được thu thập, thẩm tra xác định Ngân hàng, bà T tranh chấp hợp đồng tín dụng. Tòa án thụ lý, giải quyết quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thẩm quyền quy định tại Khoản 5 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a Khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng. Bà T có yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng

xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối bà.

[2] Bà T thừa nhận có vay tiền bằng hình thức Thẻ tín dụng và còn nợ gốc 174.122.286 đồng, nợ lãi 991.741.333 đồng (tính đến ngày 30/9/2022) yêu cầu nhưng tại phiên Tòa Ngân hàng rút một phần (điều chỉnh) lại nợ lãi chỉ còn 244.144.589 đồng (tính đến ngày 31/3/2023) là có lợi cho bà, phù hợp quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bản án số 109/2022/DS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng (Có hiệu lực pháp luật) đã xác định Ngân hàng phát hành Thẻ tín dụng cho bà T đồng thời thế chấp tài sản quyền sử dụng đất thửa 974 đảm bảo khoản vay (đoạn 5-6 trang 02 của Bản án) nhưng rút yêu cầu khởi kiện và phát mãi tài sản thế chấp thửa 974 đối với phần nợ Thẻ tín dụng này (đoạn 5 trang 3 của Bản án). Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 61/2019/EIBPD-TD/TSTC ngày 01/8/2019 cũng xác định thửa 974 được thế chấp bảo đảm toàn bộ nghĩa vụ của bà T và phù hợp với ghi nhận tại Mục hình thức đảm bảo: Cầm cố, Thế chấp QSDĐ TAI KDC LO SO 6, KDT moi N1, P H, Q C, TP C của Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng Thẻ quốc tế. Như vậy, có căn cứ cho rằng khoản nợ (gồm nợ gốc, nợ lãi) Thẻ tín dụng tính đến ngày 31/3/2023 là 418.266.875 đồng là nợ có bảo đảm. Đại diện Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm đối với khoản nợ này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật nên ghi nhận. Từ những nhận định trên, thấy rằng có căn cứ khẳng định bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ sử dụng Thẻ tín dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng nên phải có nghĩa vụ trả toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng. Ngoài ra, bà còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận kể từ ngày 01/4/2023 cho đến khi trả hết nợ.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 20.731.000 đồng (đã làm tròn) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí 23.490.000 đồng theo Biên lai số 0008940 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, Khoản 5 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 95, điểm a Khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X.

Buộc bà Tạ Thu T phải trả cho Ngân hàng TMCP X tổng tiền nợ 418.266.875 đồng (Gồm: Nợ gốc 174.122.286 đồng, Nợ lãi 244.144.589 đồng) tính đến ngày 31/3/2023 và tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận từ ngày 01/4/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Ghi nhận Ngân hàng TMCP X không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất diện tích 80m² thửa 974, tờ bản đồ số 18 tại KDC L Khu đô thị N phường H, quận C, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 658256, số vào sổ cấp GCN: CS06518 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố C cấp ngày 27/8/2018 (Cập nhật, chỉnh lý ngày 21/11/2018, ngày 07/12/2018).

Bà Tạ Thu T phải chịu 20.731.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí 23.490.000 đồng theo Biên lai số 0008940 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng (Địa điểm nộp án phí dân sự sơ thẩm: Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, số A Đường số F Khu dân cư N, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án, quyết định được giao cho họ hoặc bản án, quyết định được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Cái Răng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ (TC: 12).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn

